TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lam

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị G , sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T , sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện B, tỉnh H "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lý Thị G trình bày: Chị và anh Đặng Văn T tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 tại thôn KÍt,

xã V, huyện B nhưng đến ngày 24/10/2013 anh chị mới đến UBND xã Vĩnh Hảo đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị G nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Văn T .

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Đặng Văn T trình bày: Anh xác nhận thời điểm anh chị bắt đầu chung sống, thời điểm anh chị kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải và tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của chị Lý Thị G . Nay Chị G có yêu cầu ly hôn thì anh không nhất trí bởi vì các con anh chị chưa trưởng thành.

Về con chung: Chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T đều khai nhận quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, các cháu Đặng Bình Y, sinh ngày 22/02/2006 và cháu Đặng Hồng V, sinh ngày 03/7/2014. Trong thời gian anh chị sống ly thân, hai cháu do Chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Y và cháu V cho Chị G trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, công nợ chung: Chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 18/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn K, xã V và đại diện UBND xã Vĩnh Hảo nơi chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay sinh sống tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh H . Chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh H , Đến ngày 24/10/2013, Chị G và anh T mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không được cải thiện mà ngày càng trở nên trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, cháu Đặng Bình Y, sinh ngày 22/02/2006 và cháu Đặng Hồng V, sinh ngày 03/7/2014. Hiện nay hai cháu đều

đang sống cùng với chị G. Chị G và anh T đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau, có nhà ở riêng. Quá trình chung sống, anh chị có tạo lập được một số tài sản chung. Hiện nay anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Tại phiên toà hôm nay, Chị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn còn anh T không nhất trí ly hôn nhưng không đưa ra biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lý Thị G được ly hôn anh Đặng Văn T . Việc nuôi con: Đề nghị giao cháu Y và cháu V cho Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị Lý Thị G có đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" với bị đơn là anh Đặng Văn T , anh Đặng Văn T có nơi cư trú tại thôn Kt, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Lý Thị G vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý Thị G .

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị G và anh Đặng Văn T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị sống ly thân. Mâu thuẫn giữa

hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, việc ai người ấy làm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lý Thị G được ly hôn anh Đặng Văn T .

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có hai con chung, cháu Đặng Bình Y, sinh ngày 22/02/2006 và cháu Đặng Hồng V, sinh ngày 03/7/2014. Trong thời gian anh chị sống ly thân, Chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu tốt. Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu xuất phát từ tình cảm, từ lợi ích của con và chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, anh T cũng đồng ý theo nguyện vọng nuôi con của chị G. Mặt khác các cháu Y và cháu V đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ, nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Y và cháu V cho Chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[2.3] Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị G và anh Tắc đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị G được ly hôn anh Đặng Văn T .

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Đặng Bình Y, sinh ngày 22/02/2006 và cháu Đặng Hồng V, sinh ngày 03/7/2014 cho chị Lý Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Y, cháu V đủ 18 tuổi, anh Tắc không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị G, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lý Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0003097, ngày 21/02/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Anh Đặng Văn T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật th\i hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Hảo nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hồng